T□A □N NHÂN DÂN
HUY□N AN L□O
THÀNH PH□ H□I PH□NG

Bản án số: 02/2019/DSST
Ngày 05-7-2019
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"

C□NG H□A X□ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn;

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp về hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 602/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 665/2019/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Trụ sở: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Phong H - Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, phòng giao dịch T, thành phố H (Theo giấy ủy quyền số 677/UQ-KLHP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K), vắng mặt tại phiên tòa

Bị đơn: Anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H, trú tại: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2018 và bản tự khai của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K trình bày:

Ngày 19 tháng 11 năm 2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, chi nhánh H, phòng giao dịch T và anh Ngô Văn C, vợ là chị Phạm Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, chi nhánh H, phòng giao dịch T cho anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H vay số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn); mục đích vay là phục vụ đời sống; thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2014 đến ngày 20 tháng 11 năm 2018; Lãi suất cho vay là 14,49%/năm và được thay đổi theo thông báo của Ngân hàng trong từng thời kỳ; Bên vay phải trả nợ lãi hàng tháng và trả gốc cuối kỳ. Tài sản thế chấp cho khoản vay là toàn bộ quyền sử dụng 285m^2 đất, và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 259B tờ bản đồ số 295-D-1 ở thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 580131 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1632/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố H cấp ngày 10 tháng 7 năm 2009 mang tên Ngô Văn C và vợ là Phạm Thị H. Việc thế chấp tài sản đã được các bên ký kết tại hợp đồng thế chấp tài sản số 343/2014/HĐTC-BĐS/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 có chứng thực của Văn phòng công chứng Đất Cảng, thành phố H. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, chi nhánh H, phòng giao dịch T đã giải ngân cho bên vay là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H theo giấy nhận nợ ngày 19 tháng 11 năm 2014, số tiền vay là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng chẵn), thời hạn vay 48 tháng, từ ngày 20 tháng 11 năm 2014 đến ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H đã trả số tiền gốc là 56.910.000đ (năm mươi sáu triệu, chín trăm mười nghìn đồng) và một phần tiền lãi. Từ ngày 25 tháng 8 năm 2016 đến nay anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H không thực hiện việc trả tiền gốc và lãi như theo hợp đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, chi nhánh H đã nhiều lần đôn đốc việc trả nợ nhưng ông Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H không trả nợ. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có đơn khởi kiện buộc anh Ngô văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải trả nợ cho ngân hàng số tiền gốc là 73.090.000đ (bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2016 đến ngày 12 tháng 12 năm 2018 là 36.963.984đ (ba mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tư đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 110.053.984đ (một trăm mười triệu, không trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm tám

mươi tư đồng). Nếu anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H không thực hiện việc trả nợ Ngân hàng đề nghị được phát mại tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 580131 do Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp ngày 10 tháng 7 năm 2009 mang tên Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H.

Phía bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H, Tòa án nhân dân huyện An Lão đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H đều không đến Tòa án nên không có lời khai của anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố H tại phiên tòa có quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung khởi kiện: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 342, Điều 355, Điều 361, Điều 360, Điều 471, Điều 473, Điều 474, Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 90; 91; 94; 95; 98 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. Buộc anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải có trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014, tính đến ngày xét xử ngày 05 tháng 7 năm 2019 tiền gốc là 73.090.000đ (bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng) và tiền lãi trong hạn là 25.466.715đ (hai mươi năm triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng), lãi quá hạn là 19.202.658đ (mười chín triệu hai trăm linh hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 117.759.373đ (một trăm mười bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng). Anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H phải tiếp tục trả lãi đối với khoản nợ gốc nói trên kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất hai bên tH thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H không thanh toán khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị phát mại tài sản thế chấp là nhà đất của anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H. Bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H. Tranh chấp phát sinh giữa các bên là tranh chấp hợp đồng tín dụng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố H thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H, hiện trú tại: Thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H theo xác nhận của Công an xã A, huyện An Lão, thành phố H. Như vậy theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H. Hiện nay anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H bỏ đi nhưng không thông báo hoặc công bố công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 79 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5; điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Co hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố H tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung.

[3] Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố H đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 14 tháng 6 năm 2019 và phiên tòa hôm nay ngày 05 tháng 7 năm 2019 bị đơn anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H.

[4] Người đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là bà Phạm Phong Hòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H đã tuân thủ theo đúng quy định tại Điều 121; Điều 122 Bộ luật Dân sự khi giao kết hợp đồng. Do vậy đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các tH thuận đã Cm kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện

hợp đồng tín dụng, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K đã thực hiện đúng các tH thuận trong hợp đồng, thực hiện việc giải ngân theo Cm kết cho bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H. Anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H đã nhận đủ số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) theo kế ước nhận nợ số 343/KUNN.CN ngày 19 tháng 11 năm 2014. Anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày 25 tháng 8 năm 2016 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã Cm kết, nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H trả nợ theo hợp đồng tín dụng đến nay số tiền gốc còn lại là 73.090.000đ (bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi nghìn đồng). Về lãi suất: Giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H tH thuận vay số tiền 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 với lãi suất vay là 14,49%/năm. Anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H trả lãi đến hết ngày 25 tháng 8 năm 2016. Từ ngày 25 tháng 8 năm 2016 đến nay anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H không trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ Phần K. Cụ thể số tiền lãi tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2016 cho đến đến nay ngày 05 tháng 7 năm 2019 (có bảng tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K kèm theo) tổng số tiền lãi trong hạn là 25.466.715đ (hai mươi năm triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng) và lãi quá hạn là 19.202.658đ (mười chín triệu hai trăm linh hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi đến nay anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H chưa trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K là 117.759.373đ (một trăm mười bảy nghìn bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

[6] Xét đây là tranh chấp hợp đồng vay tiền có kỳ hạn và có lãi. Theo quy định tại Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 90; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đối với hợp đồng vay tài sản thì khi đến hạn trả thì bên vay phải hoàn trả lại tài sản cho bên cho vay. Ngân hàng Thương mại Cổ phần K yêu cầu anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H phải trả số tiền cả gốc và lãi như trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật cần chấp nhận.

[7] Theo Hợp đồng tín dụng các bên có tH thuận về việc phạt chậm trả lãi tính đến ngày 05 tháng 7 năm 2019 là là 7.940.671đ (bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn sáu trăm bảy mươi mốt đồng), nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không yêu cầu anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H trả số tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý tài sản bảo đảm: Anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H vay tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 580131 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1632/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố H cấp

ngày 10 tháng 7 năm 2009 mang tên anh Ngô Văn C và chị Phạm Thị H. Việc thế chấp có hợp đồng và có công chứng chứng thực, có đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Qua xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp thì toàn bộ tài sản thế chấp này là tài sản chung của anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H hiện nay không có sự thay đổi gì. Căn cứ vào các khoản trong hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014; hợp đồng thế chấp tài sản số 343/2014/HĐTC-BĐS/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 và Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ.

[9] Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì anh Ngô Văn C và vợ Phạm Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số nợ gốc và lãi còn lại theo tH thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[10] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu án phí dân sự, hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp. Bị đơn là anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, cụ thể là: 117.759.373đ x 5% = 5.887.968đ làm tròn là 5.887.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Điều 281; Điều 290; Điều 342; Điều 343; Điều 348; Điều 349; Điều 355; Điều 427; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Điều 90; Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.

Buộc anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền gốc là 73.090.000đ (bảy mươi ba triệu không trăm

chín mươi nghìn đồng), tiền lãi trong hạn là 25.466.715đ (hai mươi năm triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười lăm đồng), tiền lãi quá hạn là 19.202.658đ (mười chín triệu hai trăm lẻ hai nghìn sáu trăm năm mươi tám đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi là: 117.759.373đ (một trăm mười bảy triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, theo mức lãi suất mà hai bên tH thuận trong hợp đồng tín dụng số 343/2014/HĐTD/1403-2986 ngày 19 tháng 11 năm 2014 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần K và anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H.

Nếu anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H không trả số tiền nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K có quyền đề nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là giá trị quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với diện tích 285m^2 đất thuộc thửa số 259B tờ bản đồ số 295-D-1 tại thôn T, xã A, huyện An Lão, thành phố H theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 580131 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H1632/AL do Ủy ban nhân dân huyện An Lão, thành phố H cấp ngày 10 tháng 7 năm 2009 mang tên anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H để thu hồi nợ.

Phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K thì anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K cho đến khi trả nợ hết.

Về án phí: Anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H phải nộp 5.887.000đ (năm triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.751.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi mốt nghìn đồng) tại biên lai số 0017054 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố H.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tH thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần K; anh Ngô Văn C và vợ là chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyền An Lão;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải